



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-TCPN ngày 14/02/2020
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp KT-KT Phương Nam)

Tên ngành, nghề:	DƯỢC
Mã ngành, nghề:	5720201
Trình độ đào tạo	Trung cấp
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên
Thời gian đào tạo:	Từ 1 đến 2 năm (tùy theo đối tượng dự tuyển)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

- Đào tạo người Dược sĩ trung cấp có phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm trước sức khỏe và tính mạng của người bệnh, có đủ sức khỏe, kiến thức kỹ năng đảm nhiệm công tác tư vấn về sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả; để sản xuất, quản lý và cung ứng thuốc tốt.

- Có khả năng tự học hỏi vươn lên nâng cao trình độ chuyên môn góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân; có tư duy, tầm nhìn và năng lực sáng tạo; có khả năng hội nhập tốt thuộc hệ thống ngành dược, không ngừng học tập để nâng cao trình độ.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Hiểu biết cơ bản về chính trị, đạo đức, văn hoá, xã hội, pháp luật, quốc phòng và đạo đức để thực hành tốt các nghĩa vụ công dân và đạo đức nghề nghiệp.

- Trình bày được các kiến thức về y học cơ sở, về dược học, về dược lý và sự tác động của từng loại thuốc trên cơ thể người bệnh, về dược liệu, về bào chế và bảo quản thuốc, về kiểm nghiệm và quản lý thuốc, về nghiệp vụ bán thuốc,.

- Vận dụng các kiến thức cơ bản về dược động học, dược lực học, dược lý học, các nhóm thuốc và sử dụng thuốc để hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và có hiệu quả.

- Trình bày thành phần hóa học chính và hàm lượng, bộ phận dùng, công dụng, liều dùng của một số cây thuốc và vị thuốc thông thường.

- Trình bày nội dung quy trình kỹ thuật bào chế một số dạng thuốc thông thường, các dược liệu thông thường.

- Áp dụng các kiến thức cơ bản về hóa hữu cơ, hóa phân tích, bào chế để xây dựng quy trình pha chế một số thuốc thông thường.

- Trình bày các phương pháp kiểm nghiệm cơ bản để quản lý và đảm bảo chất lượng thuốc.

- Vận dụng được các nội dung tổ chức và quản lý y tế, quản lý dược về các qui định của luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác dược để thực hiện các quy chế, chức trách nhiệm vụ của người cán bộ dược.

- Giải thích được các quy định của luật pháp và chính sách Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe người dân.

1.2.2. Kỹ năng

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, bệnh nhân và cộng đồng.

- Tìm kiếm, thu thập, xử lý thông tin, viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán với ngôn ngữ, cách thức và thời lượng phù hợp.

- Nhận biết và hướng dẫn sử dụng được các thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm và 80 vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu trong Danh mục thuốc thiết yếu.

- Pha chế, sản xuất một số dạng thuốc, thực phẩm chức năng theo nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP.

- Sử dụng được các dụng cụ, thiết bị cơ bản trong phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác kiểm nghiệm thuốc, hóa chất, nguyên liệu thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm theo đúng quy định.

- Pha chế được một số dung dịch chuẩn, dung dịch gốc, thuốc thử đúng quy định.

- Kiểm nghiệm được một số dạng thuốc thông thường theo tiêu chuẩn Dược Điển.

- Thực hiện được các công việc bảo dưỡng thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ thiết bị cơ bản trong sản xuất, kiểm nghiệm, bảo quản.

- Chẩn đoán được những bệnh thông thường dựa vào quá trình khai thác thông tin liên quan đến sức khỏe của bệnh nhân.

- Xác định được các tình huống cần tư vấn của dược sỹ hoặc bác sỹ.

- Tư vấn, lựa chọn, lấy hàng, ra lẻ, tính tiền, nhận tiền và hướng dẫn sử dụng được các thuốc cơ bản đảm bảo an toàn - hiệu quả - hợp lý.

- Sắp xếp, trưng bày, bảo quản thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy định.

- Mua, nhập và kiểm soát chất lượng thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy trình.

- Giao, gửi thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế theo đúng quy định.

- Kiểm tra, kiểm soát thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế về số lượng, chất lượng và hạn sử dụng.

- Lập kế hoạch cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, hóa chất, nguyên liệu, vật tư y tế tiêu hao.

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ các nguyên tắc, qui trình thao tác chuẩn (SOP), GPs và ISO trong lĩnh vực dược phẩm.

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị.

- Chịu trách nhiệm về công việc được giao trong kiểm nghiệm, bảo quản, sản xuất, mua bán, vận chuyển, cấp phát, hướng dẫn sử dụng thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm.

- Có thái độ tôn trọng sức khỏe và mạng sống con người.

- Có tác phong công nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao; sẵn sàng chấp nhận các công việc phục vụ sức khỏe cộng đồng khi được điều động

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm.

- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, hành nghề theo qui định của pháp luật, trung thực; khách quan; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Có trách nhiệm và ý thức kỷ luật cao trong việc tuân thủ các quy tắc và quy trình quy phạm của ngành y tế.

- Có tinh thần phục vụ hướng đến lợi ích của cộng đồng, thực hành nghiêm túc Luật bảo vệ sức khỏe nhân dân và những quy định chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Y tế.

- Khiêm tốn học hỏi, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp.

Người học được cấp bằng Dược sĩ trung cấp và thực hiện được các nhiệm vụ sau:

- Quản lý, bảo quản, tồn trữ, cung ứng thuốc, cấp phát thuốc tại các cơ sở khám, chữa bệnh và kinh doanh Dược phẩm đúng quy chế và đúng kỹ thuật.

- Tham gia sản xuất thuốc thường trong nhiệm vụ được giao.

- Hướng dẫn bệnh nhân và cộng đồng sử dụng thuốc an toàn hợp lý và hiệu quả;

- Hướng dẫn nhân dân nuôi, trồng và sử dụng cây con nguyên liệu làm thuốc.

- Xác định nhu cầu, lập kế hoạch cung ứng thuốc của cộng đồng nơi làm việc.

- Tham gia thực hiện các chương trình y tế tại nơi công tác theo nhiệm vụ được giao.

- Thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện sức khỏe.

- Thực hiện Luật bảo vệ sức khỏe nhân dân và những qui định về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Y tế.

- Biết cách tiếp cận các công việc ở công ty dược, nhà thuốc, khoa dược của các bệnh viện, trung tâm y tế dự phòng, các cơ quan chuyên ngành về dược hoặc các công việc khác có liên quan đến lĩnh vực dược. Người học có thể tiếp tục học liên thông lên các bậc học cao hơn theo các quy định hiện hành của pháp luật.

- Có thể học liên thông lên cao đẳng, đại học ngành dược.

BIN
TRU
RUNG
KINH
KỸ TI
PHU
OS

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun:	28	môn
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học:	1950	giờ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương:	210	giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun cơ sở:	345	giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn:	510	giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun tự chọn:	45	giờ
- Khối lượng lý thuyết:	563	giờ
- Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm:	1323	giờ

3. Nội dung chương trình

3.1. Các môn học cụ thể và phân bổ thời lượng

Mã MH/ MĐ		Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương	12	210	79	119	12
MH.01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH.02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH.03	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2
MH.04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	45	21	21	3
MH.05	Tin học	2	45	15	28	2
MH.06	Tiếng Anh 1	2	45	15	28	2
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành nghề	47	900	484	364	52
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	17	345	159	168	18
MH.07	Tiếng Anh 2	2	45	15	28	2
MH.08	Đọc, viết tên thuốc	2	45	15	28	2
MH.09	Hóa phân tích 1	2	45	15	28	2
MH.10	Hóa phân tích 2	2	45	15	28	2
MH.11	Thực vật dược	3	60	28	28	4
MH.12	Tổ chức và quản lý y tế	2	30	28	0	2
MH.13	Y học cơ sở	4	75	43	28	4
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	28	510	310	168	32
MH.14	Bào chế 1	3	60	28	28	4

Mã MH/ MĐ		Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/Thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
MH.15	Bào chế 2	3	60	28	28	4
MH.16	Bảo quản thuốc và thiết bị y tế	2	30	28	0	2
MH.17	Dược lâm sàng	3	45	43	0	2
MH.18	Dược liệu 1	3	60	28	28	4
MH.19	Dược liệu 2	3	60	28	28	4
MH.20	Hóa dược - Dược lý 1	3	60	28	28	4
MH.21	Hóa dược - Dược lý 2	3	60	28	28	4
MH.22	Kiểm nghiệm	3	45	43	0	2
MH.23	Quản lý dược	2	30	28	0	2
II.3	Môn học, mô đun tự chọn (chọn 1 trong 2 môn học, mô đun)	2	45	15	28	2
MH.24	Kỹ năng giao tiếp bán hàng	2	45	15	28	2
MH.25	Dược cổ truyền	2	45	15	28	2
III	Thực tập cơ bản, thực tập tốt nghiệp	14	840	0	840	0
MH.26	Thực tập cộng đồng	2	120	0	120	0
MH.27	Thực tập lâm sàng	6	360	0	360	0
MH.28	Thực tập tốt nghiệp	6	360	0	360	0
28	Tổng cộng	73	1950	563	1323	64

3.2. Nội dung thi tốt nghiệp

TT	Môn thi	Nội dung	Hình thức
1	Giáo dục chính trị	Môn học: Giáo dục chính trị	Tự luận
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Kiến thức thuộc các môn học chuyên ngành: Các học phần chuyên môn: - Bào chế - Bảo quản thuốc - Dược liệu - Hóa dược - dược lý - Quản lý dược - Dược lâm sàng	Trắc nghiệm
3	Thực hành nghề	Học sinh thực hiện các kỹ năng, quy trình kĩ	Thực hành

TT	Môn thi	Nội dung	Hình thức
	nghề nghiệp	thuật chuyên ngành đã được học trong chương trình đào tạo. - Thực hành bào chế thuốc - Thực hành dược liệu - Thực hành hóa dược - dược lý	(chạy bàn)

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Hướng dẫn thực hiện các môn học

a) Các môn học chung do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các bộ/ngành liên quan tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

b) Căn cứ chương trình đào tạo, trường các đơn vị chuyên môn thuộc Trường có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn các tổ bộ môn tiến hành xây dựng chương trình môn học theo quy định sao cho vừa đảm bảo được mục tiêu, nội dung, yêu cầu đề ra, vừa đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể nhà trường, đáp ứng được nhu cầu của người học và của xã hội. Chương trình môn học cần xác định thời gian, khối lượng kiến thức, kỹ năng, nội dung và phân bổ thời gian thực hiện. Trên cơ sở chương trình môn học, tiến hành xây dựng kinh phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế và mua sắm bổ sung các trang thiết bị, máy móc, hoá chất, dụng cụ thí nghiệm cho từng học phần và cho toàn khoá đào tạo. Trường các đơn vị chuyên môn có trách nhiệm ký, phê duyệt chương trình môn học; xây dựng kế hoạch dạy học, kinh phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế; các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo, chuẩn đầu ra.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường cần tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung và thời gian cụ thể sau:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng; - Sinh hoạt tập thể.	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ Bảy, Chủ nhật

5	Bồi dưỡng kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phỏng vấn, tìm việc ...	Trong giờ sinh hoạt khoa 01 giờ/tháng.
6	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

- Thời gian hoạt động ngoại khoá được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp.

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi hết môn học, mô đun

- Kiểm tra thường xuyên (KTTX), kiểm tra định kỳ (KTĐK):

+ Kiểm tra thường xuyên (KTTX) do giáo viên giảng dạy môn học, mô đun thực hiện trong quá trình học theo từng môn học, mô đun bằng một trong các hình thức: Kiểm tra vấn đáp trong giờ học; kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút; kiểm tra một số Nội dung thực hành, thực tập; chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác; điểm KTTX được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

+ Kiểm tra định kỳ (KTĐK) và số bài KTĐK được quy định trong chương trình môn học, mô đun; KTĐK có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút; chấm điểm bài tập lớn; tiểu luận; làm bài thực hành; thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác; điểm KTĐK được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

+ KTTX, KTĐK có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến do giáo viên, giảng viên giảng dạy môn học, mô đun quyết định. Việc kiểm tra bằng hình thức trực tuyến đối với các nội dung thực hành chỉ áp dụng khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin và phải đảm bảo đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học;

- Thi kết thúc môn học, mô đun (TKTMH/MĐ): Thời gian tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

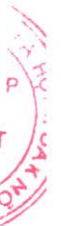
+ Cuối mỗi học kỳ, Nhà trường tổ chức một kì thi chính và một kì thi phụ để thi kết thúc môn học, mô đun; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học, mô đun hoặc có môn học, mô đun chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra Nhà trường có thể tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi.

+ Hình thức thi kết thúc môn học, mô đun có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

+ Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô đun đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của môn học, mô đun được quy định cụ thể trong môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

- Cách thức đánh giá:

+ Điểm môn học, mô đun bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm TKTM có trọng số 0,6.



+ Điểm trung bình điểm kiểm tra là trung bình cộng của các điểm KTTX, điểm KTĐK theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm KTTX tính hệ số 1, điểm KTĐK tính hệ số 2.

+ Điểm môn học, mô đun được sử dụng theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm môn học, mô đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 5,0 trở lên.

- TKTM có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến khi các môn học, mô đun đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin. Trước khi áp dụng giáo viên giảng dạy môn học, mô đun báo cáo Phòng Đào tạo, Phòng Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng quy định cụ thể về hình thức và quy trình tổ chức thi nhằm đảm bảo đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học và chống gian lận trong quá trình thi. Diễn biến của buổi thi trực tuyến phải được ghi hình, ghi âm và xuất in kết quả bài thi để lưu trữ theo quy định.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

* Đối với đào tạo theo niên chế:

- Điều kiện dự thi tốt nghiệp: Điểm tổng kết môn học, mô đun trong chương trình từ đạt trở lên.

+ Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Người học không đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp theo quy định tại điểm a khoản này, nếu còn quỹ thời gian để hoàn thành chương trình thì được hiệu trưởng xem xét, cho phép được hoàn thành các môn học, mô đun chưa đạt và tổ chức xét điều kiện dự thi tốt nghiệp.

+ Người học không đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp do bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được hiệu trưởng tổ chức xét điều kiện dự thi tốt nghiệp.

+ Người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện dự thi tốt nghiệp cho người học đó.

- Số lần dự thi tốt nghiệp:

+ Người học có điểm thi tốt nghiệp dưới 5,0 thì được thi lại môn thi đó không quá 03 lần trong thời gian tối đa hoàn thành chương trình.

+ Thi lại lần thứ nhất cho người học có môn thi tốt nghiệp chưa đạt yêu cầu trong thời gian tối thiểu 30 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi tốt nghiệp, thời gian thi lại do hiệu trưởng quy định.

+ Người học có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định, nếu có môn thi tốt nghiệp có điểm dưới 5,0 thì được hiệu trưởng xem xét ưu tiên số lần dự thi lại môn thi tốt nghiệp đó trong quỹ thời gian tối đa hoàn thành chương trình.

+ Người học không tham dự thi tốt nghiệp vì lý do chính đáng và bất khả kháng thì chưa tính số lần thi đó và được bố trí dự thi ở kỳ thi khác. Nếu bỏ thi không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần dự thi đó và phải tham dự kỳ thi lại trong số lần được phép thi lại.

+ Người học được miễn thi tốt nghiệp đối với môn thi trong trường hợp đã tham dự thi và được công nhận kết quả thi đạt yêu cầu đối với môn thi đó ở ngành, nghề và trình độ tương đương.

- Nội dung thi tốt nghiệp: Gồm môn thi Cơ sở ngành và môn thi chuyên ngành.

- Thời gian thi tốt nghiệp:

Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1. Môn Giáo dục chính trị	Tự luận (viết)	90-120 phút
2. Lí thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Trắc nghiệm	90 phút
3. Thực hành nghề nghiệp	Thực hiện kỹ thuật chăm sóc người bệnh theo quy trình thực hành (3-5 trạm)	5-20 phút/01 thí sinh

- Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

+ Điểm của mỗi môn thi tốt nghiệp đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10.

+ Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Hoàn thành các điều kiện khác theo quy định của trường.

+ Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó.

+ Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được hiệu trưởng tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

* Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

Điều kiện tốt nghiệp: Kết thúc khóa học, hoặc khi người học tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ theo quy định trong chương trình, Hiệu trưởng thành lập hội đồng xét tốt nghiệp cho người học.

Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

+ Tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ quy định của chương trình.

+ Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên.

+ Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình.

+ Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Có đơn đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian của chương trình đào tạo.

4.5. Hướng dẫn thực hiện chọn môn học/mô đun tự chọn

Vào đầu khóa học, người học sẽ đăng ký chọn một trong các mô-đun tự chọn trong đào tạo Nhà trường đã quy định.

4.6. Các chú ý khác

- Trên cơ sở số môn học, mô đun trong chương trình dạy nghề, Phòng Đào tạo và Đảm bảo chất lượng xây dựng kế hoạch đào tạo của khóa học, tiến độ năm học và triển khai tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình được phê duyệt.

- Khi thực hiện các bài giảng cần phải tuân thủ hình thức giảng dạy theo chương trình dạy nghề đã được phê duyệt.

- Có thể sử dụng một số môn học, mô đun đào tạo trong chương trình để xây dựng chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp (tùy theo nhu cầu của người học) nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ cao hơn.

** Lưu ý: Chương trình này cũng được áp dụng đối với cả người học đã tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng đại học khác ngành nhưng sẽ được miễn trừ các môn học chung và các môn học trong chương trình đào tạo của Nhà trường mà người học đã tích lũy từ một chương trình đào tạo khác theo quy định; đồng thời giảm thời gian học tập (tương ứng với ít nhất 01 học kì) và giảm học phí cho người học (tương ứng với số tín chỉ của các môn học được miễn trừ)./.*